

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HS-PT

Ngày 07-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mến

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thành

Bà Huỳnh Ái Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Chí Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hoàng- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 49/2021/TLPT-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Phạm Tuấn A, bị cáo Nguyễn Hoàng L do có kháng cáo của hai bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2021/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

- Phạm Tuấn A, sinh ngày 25 tháng 12 năm 1997; tại Trà Vinh. Nơi cư trú ấp Đ, xã Đ1, huyện D, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Tr, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1978; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/01/2021 đến nay. Có mặt.

- Nguyễn Hoàng L, sinh năm 2002; tại Trà Vinh. Nơi cư trú ấp Đ, xã Đ1, huyện D, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Kim C, sinh năm 1982; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/01/2021 đến nay. Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 3 bị cáo, người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng do không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Xuân Hồng, Nguyễn Văn Q, Phạm Tuấn A và Nguyễn Hoàng L làm công nhân chung công ty tại nhà máy nhiệt điện D nên quen biết nhau. Khoảng 16 giờ 00 ngày 02/01/2021. Trong lúc uống rượu bia chung thì bị cáo Đỗ Xuân H và bị cáo Nguyễn Văn Q bàn bạc thống nhất sẽ cùng nhau đi trộm tài sản trong nhà máy nhiệt điện D để kiếm tiền xài tét. Sau đó, bị cáo Q điều khiển xe mô tô không gắn biển số chở bị cáo H và bị cáo Lại Tiến T về phòng trọ O thuộc ấp G, xã D, thị xã D còn bị cáo Q thì về nhà. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, bị cáo Q rủ thêm bị cáo Phạm Tuấn A mỗi người chạy một xe lên trước cửa nhà trọ O gặp bị cáo H để cùng nhau đi trộm như đã trao đổi trước đó. Bị cáo Tuấn A hờ bị cáo trên xe mô tô biển kiểm soát 52Z9 – 0078 đi trước đến cổng nhà máy nhiệt điện D 2 rồi để xe trong nhà xe và quẹt thẻ công nhân đi cổng chính vào trong nhà máy. Vào trong công trường, bị cáo Tuấn A ngồi chờ tại khu vực tua bin còn bị cáo H đi xung quanh tìm kiếm tài sản. Khoảng 30 phút sau thì phát hiện một số cuộn dây điện đồng để trong thùng container cách tường rào khoảng 30m nên điện thoại cho bị cáo T kêu bị cáo Q chở bị cáo T xuống công trường. Bị cáo Q chở bị cáo T trên xe mô tô không gắn biển số đến trước cổng nhà máy nhiệt điện D rồi dựng xe bên ngoài. Bị cáo Q quẹt thẻ công nhân vào công trường còn bị cáo T chờ bên ngoài cổng. Khi vào gặp bị cáo H thì hai bị cáo thống nhất lấy trộm dây điện đồng và điện thoại rủ thêm bị cáo Nguyễn Hoàng L lên cùng tham gia lấy trộm thì bị cáo L đồng ý.

Khoảng 23 giờ cùng ngày thì bị cáo L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84F7 – 7895 đến cổng nhà máy 2 dựng xe trong nhà xe rồi vào trong công trường gặp bị cáo Tuấn A và nói là do bị cáo Q kêu lên. Hai bị cáo ngồi chờ được một lúc thì thấy khát nước nên ra cổng mua nước uống. Khi ra trước cổng nhà máy thì gặp bị cáo Q nên ba bị cáo tiếp tục ngồi chờ. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày khi thấy công nhân Trung Quốc ra về hết thì bị cáo H điện thoại cho bị cáo Q kêu bị cáo Tuấn A và bị cáo L vào trong với bị cáo H bị cáo Q ở bên ngoài với bị cáo T, bị cáo H, bị cáo Tuấn A và bị cáo L đi đến trước cửa thùng container thì bị cáo H đưa cho bị cáo Tuấn A một khúc sắt to bằng ngón tay dài khoảng 50cm kêu bị cáo Tuấn A cạy ổ khóa thùng container. Bị cáo Tuấn A cạy không mở được nên bị cáo H vào phụ cạy. Khi mở được cửa thùng container thì bỏ khúc sắt gần đó, bị cáo Tuấn A vào bên trong thùng chuyển từng cuộn dây điện đồng ra trước cửa thùng container còn bị cáo H và bị cáo L mỗi người vác từng cuộn dây điện đồng (cuộn nào nặng thì hai người khiêng) ra phía tường rào nơi có để một cái thùng sắt (cao khoảng 1,4m). Khi bị cáo Tuấn A lấy xong thì có vác phụ với bị cáo H và bị cáo L vác cuộn dây điện đồng ra cạnh tường rào.

Sau khi vác được tổng cộng 23 cuộn dây điện đồng ra cạnh tường rào thì bị cáo Tuấn A và bị cáo L thay phiên nhau đứng lên thùng sắt, 02 bị cáo còn lại phụ đỡ ném từng cuộn dây điện đồng qua khe hở giữa bức tường và dây kẽm gai phía trên ra phía ngoài tường rào. Khi ném hết các cuộn dây điện đồng ra ngoài thì bị cáo H, bị cáo Tuấn A và bị cáo L ra ngoài bằng cổng chính. Ở bên ngoài, khi thấy các cuộn dây điện đồng được vớt

ra bị cáo T biết là tài sản trộm nên cùng bị cáo Q đem từng cuộn dây điện đồng cất giấu trong bụi cây ven đường gần đó, khi còn một cuộn chưa kịp cất giấu thì bị lực lượng tuần tra bắt quả tang nên mời bị cáo Q và bị cáo H về làm việc, các bị cáo còn lại chạy thoát được.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐG ngày 08/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã D kết luận tài sản bị xâm hại gồm: 23 (hai mươi ba) đoạn kim loại màu vàng (dây điện đồng trần) dài 697 mét, tiết diện 120 mm², tổng khối lượng 758 kilôgam, với giá trị là: 179.267.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 27/2021/HS-ST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Xuân H; Nguyễn Văn Q; Phạm Tuấn A; Nguyễn Hoàng L và Lại Tiến T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Xuân H 03(ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày tạm giữ ngày 03-01-2021.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày tạm giữ ngày 03-01-2021.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn A và bị cáo Nguyễn Hoàng L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lại Tiến T 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn xử lý vật chứng, quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/10/2021, bị cáo Phạm Tuấn A kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 11/10/2021, bị cáo Nguyễn Hoàng L kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Phạm Tuấn A cùng bị cáo Nguyễn Hoàng L thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung của bản án sơ thẩm thể hiện và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Những người tham gia tố tụng không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ bổ sung.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Bị cáo Phạm Tuấn A và bị cáo Nguyễn Hoàng L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo là không có cơ sở chấp nhận.

Bởi vì hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo là công nhân của nhà máy nhiệt điện D, xuất phát từ tham lam, tư lợi, để có tiền tiêu xài cá nhân vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 02/01/2021 đến 00 giờ 30 ngày 03 tháng 01 năm 2021, bị cáo Nguyễn Hoàng L và bị cáo Phạm Tuấn A cùng với các bị cáo Đỗ Xuân H, Nguyễn Văn Q, Lại Tiến T đi đến nhà máy nhiệt điện D thuộc ấp L, xã D, thị xã D để trộm tài sản.

Với hành vi trên Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Phạm Tuấn A và bị cáo Nguyễn Hoàng L về tội trộm cắp theo điểm c khoản 2 Điều 173 là có căn cứ đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đã có xem xét toàn diện các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo L và Tuấn A như: Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản thu hồi trả cho bị hại, bị cáo Hoàng L và Tuấn A có người thân có công với cách mạng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình năm 2015 mà Bản án sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo L và Tuấn A là có căn cứ. Hành vi của các bị cáo có khung hình phạt từ 02 năm đến 7 năm tù. Tòa án sơ thẩm xử phạt bị cáo L và Tuấn A mức án 2 năm 6 tháng tù, mức thấp của khung hình phạt là thỏa đáng phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo. Sau khi kháng cáo, bị cáo L và bị cáo Tuấn A không cung cấp được chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ chấp nhận.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đều đúng với quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì đối với các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Đơn kháng cáo bị cáo là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo của bị cáo Phạm Tuấn A và yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Hoàng L, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Phạm Tuấn A và bị cáo Nguyễn Hoàng L là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Tuấn A và bị cáo Nguyễn Hoàng L khai nhận: Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 02/01/2021 đến 00 giờ 30 phút ngày 03 tháng 01 năm 2021, tại nhà máy nhiệt điện Duyên Hải 2 thuộc ấp L, xã D, thị xã D các bị cáo đã có hành vi lấy trộm 23 (hai mươi ba) đoạn kim loại màu vàng (dây điện đồng trần) dài 697 mét, tiết diện 120 mm², tổng khối lượng 758 kilôgam của công ty N được định giá là 179.267.000 đồng.

[4] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra thu thập được. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Tuấn A và bị cáo Nguyễn Hoàng L cũng xác định lời khai tại cơ quan điều tra là do bị cáo tự khai, tự do trình bày theo đúng sự việc, không bị ai ép buộc, dùng nhục hình hay bị xúi giục, dụ dỗ, do đó có đủ cơ sở xác định lời khai của bị cáo là khách quan; các văn bản của cơ quan tiến hành tố tụng ban hành được cấp, tổng đạt đầy đủ và đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Hành vi của bị cáo Phạm Tuấn A và bị cáo Nguyễn Hoàng L là đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định của Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Tuấn A và bị cáo Nguyễn Hoàng L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Phạm Tuấn A và bị cáo Nguyễn Hoàng L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù là đã xem xét đánh giá một cách toàn diện, khách quan tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với quy định pháp luật, đáp ứng được yêu cầu trong phòng chống tội phạm và phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo Phạm Tuấn A và bị cáo Nguyễn Hoàng L đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng thì các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Vì vậy, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Phạm Tuấn A và kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Hoàng L là không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Từ những viện dẫn, nhận định và phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Tuấn A và bị cáo Nguyễn Hoàng L. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

[7] Đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm là phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án, phù hợp với quy định pháp luật và nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Tuấn Anh và bị cáo Nguyễn Hoàng Long.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 27/2021/HS-ST, ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Tuấn A và bị cáo Nguyễn Hoàng L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn A và bị cáo Nguyễn Hoàng L, mỗi bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày các bị cáo chấp hành án.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Tuấn A và bị cáo Nguyễn Hoàng L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không sửa đổi đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND thị xã D;
- VKSND thị xã;
- Cơ quan THAHS CA thị xã D;
- Cơ quan CSĐT CA thị xã D;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Mên